TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2023/HC-ST
Ngày: 25 - 7 -2023
V/v khiếu kiện: Quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nam
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Kim Thanh và bà Hoàng Thị Duyên.
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Đan Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLST- HC ngày 09/01/2023 về việc Khiếu kiện quyết định hành chính của Uỷ ban nhân dân, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HC ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Xóm Km9, xã T, (Nay là Tổ dân phố H, thị trấn Y), huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. (*Vắng mặt*).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn Ổ, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

*** Người bị kiện:** Uỷ ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Địa chỉ: Phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Hoàng L - Chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nông Thị T - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; (*vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn S - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Mạnh D - Chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang; (*vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Xóm Km9, xã T, (Nay là Tổ dân phố H, thị trấn Y), huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thu H trình bày*:

Gia đình chị H có diện tích đất là 257,9m^2, trong đó đất ở 40m^2, đất vườn 217,9m^2, địa chỉ thửa đất Thôn T 2, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Nguồn gốc đất do gia đình chị H nhận chuyển nhượng của ông Phạm Văn T, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Phương Q, sinh năm 1987. Theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 25/5/2020, gia đình chị đã nộp thuế, chờ ngày nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Toàn bộ trình tự, thủ tục nhận chuyển nhượng các bên thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đủ điều kiện để được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.

Thực hiện Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất xây dựng Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang – Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài – Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT (Địa phận xã T đợt 4). Thu hồi toàn bộ diện tích đất của gia đình chị. Căn cứ Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thành phố T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, gia đình chị được bồi thường về đất với tổng số tiền là 57.066.400 đồng (trong đó 40m^2 đất ở nông thôn, 217,9m^2 đất trồng cây lâu năm).

Sau khi xem xét chị H không nhận tiền bồi thường về đất vì giá trị quá thấp so với giá thị trường hiện nay, với số tiền Nhà nước bồi thường chị không mua đủ 50m^2 đất cùng khu vực. Ngoài ra lại không được cấp đất tái định cư, trong đó mục đích chị mua đất để ở. Chị đã làm đơn đề nghị nhưng chưa được giải quyết.

Ngày 25/3/2022 chị H nhận được Công văn số 644/UBND-TTPTQĐ ngày 23/3/2022 của UBND thành phố T về việc trả lời nội dung đề nghị của công dân. Nội dung Công văn cho rằng việc gia đình chị yêu cầu được giao một lô đất tái định cư là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Ngày 26 tháng 3 năm 2022, chị H nhận được Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với gia đình chị.

Sau khi xem nội dung Công văn, nội dung Quyết định, chị thấy việc chưa thực hiện trả tiền bồi thường và bố trí tái định cư theo quy định của pháp luật mà UBND thành phố đã ra quyết định cưỡng chế là trái quy định của pháp luật, gia đình chị tiếp tục có đơn khiếu nại.

Tại buổi đối thoại ngày 01/4/2022 chị H tiếp tục đề nghị UBND thành phố xem xét giải quyết tái định cư cho gia đình chị, trong trường hợp không có đất tái định cư phải bồi thường bằng giá đất ở hoặc giao đất có cùng mục đích sử dụng cho gia đình chị nhưng không được chấp nhận.

Việc UBND thành phố T chưa thực hiện trả tiền bồi thường và bố trí tái định cư theo quy định của pháp luật đã ra quyết định cưỡng chế là trái quy định của pháp luật, bởi lẽ:

Thứ nhất: Về việc thực hiện bồi thường: Căn cứ Khoản 2, 3 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 quy định:

Khoản 2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

Khoản 3. Việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đã quy định: "Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi đất ở mà có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai thì việc bồi thường về đất được thực hiện như sau:

a) Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của UBND cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư".

+ Theo Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 và Quyết định số 524/ QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND thành phố T ghi rõ Nhà nước thu hồi diện tích 167,4 m^2 trong đó đất ở nông thôn 40m^2, đất trồng cây lâu năm 127,4m^2.

+ Nguồn gốc đất do gia đình chị nhận chuyển nhượng trình tự thủ tục được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đủ điều kiện để được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Gia đình chị không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi.

Căn cứ phân tích và các quy định trên của pháp luật, đối chiếu với nguồn gốc đất của gia đình, thì khi Nhà nước thu hồi đất gia đình chị phải được bồi thường về đất ở và được giao đất tái định cư. Việc UBND thành phố không bồi thường đất ở và bố trí giao đất tái định cư cho gia đình chị là trái quy định của pháp luật. Do đó, chị H đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đề nghị:

- Hủy Công văn số 644/UBND-TTPTQĐ ngày 23/3/2022 của Uỷ ban nhân dân thành phố T về việc trả lời nội dung đề nghị của công dân.

- Hủy một phần Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Uỷ ban nhân dân thành phố T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài – Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT (địa phận xã T đợt 4) phần đối với chị Nguyễn Thu H.

- Buộc Uỷ ban nhân dân thành phố T bố trí đất tái định cư, trường hợp không có đất tái định cư thì giao đất có cùng mục đích sử dụng theo quy định của pháp luật cho gia đình chị.

** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T trình bày:*

1. Kết quả kiểm tra việc sử dụng đất.

Ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Phương Q, địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố T đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị P được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận theo hồ sơ số 02521.13.000537.CN.VP, cụ thể là thửa đất số 170, tờ bản đồ số 49, diện tích 17.333,5 m^2, trong đó có 400m^2 đất ở tại nông thôn, 16.395,6m^2 đất trồng cây lâu năm, 537,9m^2 đất nuôi trồng thủy sản.

Sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ông Phạm Văn T đã thực hiện chuyển nhượng cho các hộ gia đình, cụ thể như sau:

- Chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thu H, xóm Km9, xã T, (Nay là Tổ dân phố H, thị trấn Y), huyện Y diện tích 257,9 m^2 (40,0 m^2 đất ở tại nông thôn và 217,9 m^2 đất trồng cây lâu năm) theo Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất được phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang chứng thực ngày 25/5/2020, số công chứng: 2964; Quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD.

- Chuyển nhượng cho bà Lê Thị D, thôn Tân Hải Thành, xã T, thành phố T diện tích 405,7 m^2 (40,0 m^2 đất ở tại nông thôn và 365,7 m^2 đất trồng cây lâu năm) theo Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất được phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang chứng thực ngày 25/5/2020, số công chứng: 2966; Quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD.

- Chuyển nhượng cho bà Lý Thị K, thôn 6, xã Đội Cấn, thành phố T diện tích 424,9 m^2 (40,0 m^2 đất ở tại nông thôn và 384,9 m^2 đất trồng cây lâu năm) theo Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất được phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang chứng thực ngày 25/5/2020, số công chứng: 2967, quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD.

- Chuyển nhượng cho ông Vương Tiến M, thôn T, xã T, thành phố T diện tích 147,2 m^2 (40,0 m^2 đất ở tại nông thôn và 107,2 m^2 đất trồng cây lâu năm) theo Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất được phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang chứng thực ngày 25/5/2020, số công chứng: 2963, quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD.

- Chuyển nhượng cho ông Đàm Mạnh H, thôn V, xã V 471,5m^2 (40,0 m^2 đất ở tại nông thôn và 431,5m^2 đất trồng cây lâu năm) theo Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang chứng thực ngày 25/5/2020, số công chứng 2965, Quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD.

- Chuyển nhượng cho bà Cao Bích H, tổ 16, phường T, thành phố T diện tích 501,1 m^2 (40,0 m^2 đất ở tại nông thôn và 461,1 m^2 đất trồng cây lâu năm) theo Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất được phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang chứng thực ngày 25/5/2020, số công chứng: 2969, quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD.

- Chuyển nhượng cho ông Vũ Ngọc Q, thôn Xóm H, xã H, huyện S diện tích 389,4 m^2 (40,0 m^2 đất ở tại nông thôn và 349,4 m^2 đất trồng cây lâu năm) theo Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất được phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang chứng thực ngày 25/5/2020, số công chứng: 2968, quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD.

- Chuyển nhượng cho bà Mai Bích Th, Xóm km9, xã T, (Nay là Tổ dân phố H, thị trấn Y), huyện Y diện tích 167,4 m^2 (40,0 m^2 đất ở tại nông thôn và 127,4 m^2 đất trồng cây lâu năm) theo Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang chứng thực ngày 25/5/2020, số công chứng: 2962, quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Công an thành phố thực hiện điều tra việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các hộ gia đình nêu trên bảo đảm đúng quy định. Sau khi có kết quả điều tra của Công an thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ báo cáo kết quả để Tòa án nhân dân tỉnh xét xử theo quy định.

2. Về việc ban hành Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Dự án đầu tư

xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT (địa phận xã T, đợt 4):

2.1. Về thẩm quyền thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

UBND thành phố đã được UBND tỉnh Tuyên Quang ủy quyền quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang – Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài – Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT tại Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 03/8/2020.

2.2. Về trình tự thực hiện:

Ủy ban nhân dân thành phố T đã triển khai thực hiện công trình Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với Cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.3. Bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất:

Căn cứ Khoản 2, Điều 74, Luật Đất đai năm 2013 quy định:

"Điều 74. Nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất

2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

Qua kiểm tra hồ sơ, tại thời điểm thu hồi đất, hộ gia đình bà Nguyễn Thu H đang sinh sống ở nơi khác (Xóm km9, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang), trên thửa đất bị thu hồi không có nhà ở nên khi thực hiện thu hồi đất, hộ gia đình bà H không phải di chuyển chỗ ở. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố đã thực hiện bồi thường bằng tiền cho hộ gia đình bà H tại Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 là đúng quy định.

2.4. Về kết quả thực hiện:

Căn cứ Thông báo số 165/TB-UBND ngày 04/8/2022 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất công trình Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT;

Căn cứ Biên bản họp xét bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng ngày 22/10/2020 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Dự án đầu

tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT (địa phận xã T, đợt 4);

Căn cứ kết quả thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ số 45/PATTPTQĐ ngày 12/11/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh về việc đề nghị thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài – Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT (địa phận xã T, đợt 4);

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT (địa phận xã T, đợt 4).

Ủy ban nhân dân thành phố đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ủy quyền quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT tại Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 03/8/2020.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố (đại diện chủ đầu tư dự án) đã thực hiện chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định. Tuy nhiên, hộ bà Nguyễn Thu H không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Như vậy, Ủy ban nhân dân thành phố T đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự khi ban hành Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 28/12/2020.

Do đó, việc bà Nguyễn Thu H đề nghị hủy một phần Quyết định 537/QĐUBND ngày 28/12/2020 của UBND thành phố T về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT (địa phận xã T, đợt 4) là không có cơ sở xem xét giải quyết.

3. Về việc ban hành Văn bản số 644/UBND-TTPTQĐ ngày 23/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc trả lời nội dung đề nghị của công dân:

Sau khi nhận được đơn của bà Nguyễn Thu H, Tổ dân phố H, thị trấn Y, huyện Y, căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ thu hồi, bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình, Ủy ban nhân dân thành phố T đã trả lời nội dung đề nghị của bà Nguyễn Thu H tại Văn bản số 644/UBND-TTPTQĐ ngày 23/3/2022 là đúng theo quy định.

Việc bà Nguyễn Thu H đề nghị hủy Văn bản số 644/UBND-TTPTQĐ ngày 23/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc trả lời nội dung đề nghị của công dân là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh căn cứ hồ sơ do Ủy ban nhân dân thành phố cung cấp và các quy định của pháp luật để kiểm tra, xác minh và giải quyết vụ việc theo quy định.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh Tuyên Quang trình bày*:

Việc Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 về việc ủy quyền quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT căn cứ các quy định của pháp luật sau:

Trình tự, thủ tục thực hiện hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài Lào Cai được Uỷ ban nhân dân thành phố T thực hiện theo quy định tại Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tại Điều 4 quy định: "Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định thu hồi đất đối với từng công trình, dự án cụ thể thuộc trường hợp quy định Khoản 3 Điều 66 Luật Đất đai".

Căn cứ đề nghị của Uỷ ban nhân dân thành phố T tại Tờ trình số 216/TTr-UBND ngày 31/7/2020 về việc đề nghị uỷ quyền thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để xây dựng công trình: Xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai. Trong đó, dự kiến thu hồi đất theo đối tượng quản lý, sử dụng gồm: Hộ gia đình, cá nhân: 326.046,8 m^2; Tổ chức: 81.145,7 m^2.

Do đối tượng thu hồi đất để thực hiện dự án bao gồm tổ chức và hộ gia đình, cá nhân. Tại Điều 66 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

"Điều 66. Thẩm quyền thu hồi đất:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây:

a) Thu hồi đất đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

b) Thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công của xã, phường, thị trấn.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây:

a) Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư;

b) Thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

3. Trường hợp trong khu vực thu hồi đất có cả đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi đất hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất."

Căn cứ quy định trên, ngày 03/8/2020 Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 316/QĐ-UBND về việc ủy quyền quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT, trong đó ủy quyền cho Ủy ban nhân dân thành phố T quyết định thu hồi đất; phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT đối với diện tích đất theo địa giới hành chính quản lý được quy định tại Điều 1 và quy định trách nhiệm đối với Uỷ ban nhân dân thành phố T tại Điều 2. Tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân thành phố T quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình được ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này theo quy định hiện hành của nhà nước; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định của mình.

Như vậy, việc Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 về việc ủy quyền quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT, là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H trình bày*:

Gia đình anh có diện tích đất là 257,9 m^2 trong đó đất ở 40m^2, đất vườn 217,9m^2 địa chỉ thửa đất thôn T 2, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Nguồn gốc đất do vợ anh nhận chuyển nhượng của ông Phạm Văn T, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Phương Q sinh năm 1987. Theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 25/5/2020, gia đình đã nộp thuế, chờ ngày nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Toàn bộ trình tự, thủ tục nhận chuyển nhượng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đủ điều kiện để được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.

Thực hiện Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất xây dựng Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên

Quang – Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài – Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT (Địa phậm xã T đợt 4). Toàn bộ diện tích đất trên của gia đình anh bị thu hồi.

Căn cứ Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thành phố T gia đình anh được bồi thường về đất với tổng số tiền là 57.066.400 đồng.

Sau khi xem xét vợ anh không nhận tiền bồi thường về đất vì giá trị quá thấp so với giá thị trường hiện nay với số tiền Nhà nước bồi thường gia đình không mua đủ 50m^2 đất cùng khu vực. Ngoài ra lại không được cấp đất tái định cư, trong đó mục đích vợ anh mua đất để ở. Vợ anh đã làm đơn đề nghị nhưng chưa được giải quyết.

Ngày 25/3/2022 vợ anh nhận được Công văn số 644/UBND-TTPTQĐ ngày 23/3/2022 của UBND thành phố T về việc trả lời nội dung đề nghị của công dân, nội dung công văn cho rằng việc vợ anh yêu cầu được giao một lô đất tái định cư là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Ngày 26/3/2022 vợ anh nhận được Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với gia đình anh.

Sau khi xem nội dung Công văn, nội dung quyết định vợ anh thấy việc chưa thực hiện trả tiền bồi thường và bố trí tái định cư theo quy định của pháp luật mà UBND thành phố đã ra quyết định cưỡng chế là trái quy định của pháp luật, vợ anh tiếp tục có đơn khiếu nại.

Tại buổi đối thoại ngày 01/4/2022 vợ anh tiếp tục đề nghị UBND thành phố xem xét giải quyết tái định cư cho gia đình anh trong trường hợp không có đất tái định cư phải bồi thường bằng giá đất ở hoặc giao đất có cùng mục đích sử dụng cho gia đình anh nhưng không được chấp nhận.

Việc UBND thành phố T chưa thực hiện trả tiền bồi thường và bố trí tái định cư theo quy định của pháp luật đã ra quyết định cưỡng chế là trái quy định của pháp luật, nên vợ anh chị Nguyễn Thu H đã có đơn khởi kiện ra Tòa án.

Anh và chị H kết hôn năm 2017. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với bố mẹ đẻ. Không có đất để làm nhà riêng cuộc sống có nhiều phức tạp nên vợ anh đã chủ động dùng tiền riêng của mình để mua đất, mục đích để vợ chồng anh có đất làm nhà ra ở riêng. Nay Nhà nước thu hồi lại không bố trí tái định cư cho gia đình nên vợ anh khởi kiện ra Tòa án. Anh nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H và ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của chị H. Anh không có ý kiến gì khác. Trong quá trình giải quyết vụ án anh xin được vắng mặt.

Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người đại diện theo uỷ quyền của UBND thành phố vắng mặt 02 lần không có lý do nên Tòa án không tiến hành

đối thoại được. Hôm nay, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện có đơn xin vắng mặt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị HĐXX giải quyết hủy Công văn số 644/UBND-TTPTQĐ ngày 23/3/2022 của Uỷ ban nhân dân thành phố T về việc trả lời nội dung đề nghị của công dân; Hủy một phần Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Uỷ ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang – Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài – Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT (địa phận xã T đợt 4) phần đối với chị Nguyễn Thu H; Buộc Uỷ ban nhân dân thành phố T bố trí đất tái định cư, trường hợp không có đất tái định cư thì giao đất có cùng mục đích sử dụng theo quy định của pháp luật cho gia đình chị H.

Người bị kiện - Đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố T không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị H và người đại diện theo uỷ quyền của chị H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và không có yêu cầu độc lập.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Người khởi kiện, người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thu H là hợp lệ, đúng thời hạn, thời hiệu theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, qua quá trình xét hỏi, tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H và người đại diện theo uỷ quyền của chị H về việc: Hủy một phần Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Uỷ ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang – Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài – Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT (địa phận xã T đợt 4) phần đối với chị Nguyễn Thu H; Hủy Công văn số 644/UBND-TTPTQĐ ngày 23/3/2022 của Uỷ ban nhân dân thành phố T về việc trả lời nội dung đề nghị của công dân; Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật. Về án phí,

chị Nguyễn Thu H không phải chịu án phí sơ thẩm. Ủy ban nhân dân thành phố T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các đương sự và những người tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử thấy:

[1]. ***Về thủ tục tố tụng***: Ngày 28/12/2020 Uỷ ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 537/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang – Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài – Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT (địa phận xã T đợt 4), trong đó có chị Nguyễn Thu H. Ngày 23/3/2022 Uỷ ban nhân dân thành phố T ban hành Công văn số 644/UBND-TTPTQĐ về việc trả lời nội dung đề nghị của công dân đối với chị H. Ngày 20/10/2022, Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang nhận được đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thu H là trong thời hiệu khởi kiện, đúng với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. ***Về nội dung vụ án:***

2.1. *Xét tính hợp pháp và có căn cứ về nội dung của Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố T*:

Gia đình chị H có diện tích đất là 257,9 m^2 trong đó đất ở 40m^2, đất vườn 217,9m^2, địa chỉ thửa đất Thôn T 2, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, do gia đình chị H nhận chuyển nhượng của ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Phương Q theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 25/5/2020, gia đình chị H đã nộp thuế, đủ điều kiện để được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 03/8/2020, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 316/QĐ-UBND ủy quyền cho UBND thành phố T quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang – Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài – Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT. Ngày 04/8/2020, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 194/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang – Phú Thọ kết nối

với cao tốc Nội Bài – Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT. UBND thành phố đã ban hành Thông báo số 165/TB-UBND ngày 04/8/2022 về việc thông báo thu hồi đất công trình Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT. Sau đó, UBND thành phố đã thực hiện kiểm kê tài sản trên đất bị thu hồi đối với các hộ gia đình, cụ thể chị Nguyễn Thu H bị thu hồi 257,9 m^2 đất trong đó 40m^2 đất ở và 217,9m^2 đất trồng cây hàng năm theo biên bản kiểm kê đất đai và tài sản trên đất thu hồi ngày 19/8/2020. Chị H cũng đã nộp các tài liệu chứng minh nguồn gốc đất và hợp đồng nhận chuyển nhượng đất cho UBND thành phố T. UBND thành phố đã tiến hành họp xét nguồn gốc đất, họp xét bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài – Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT (địa phận xã T, đợt 4) theo quy định. Trong quá trình thực hiện thu hồi, bồi thường cho các hộ gia đình cá nhân có đất bị thu hồi, UBND thành phố đã thực hiện lấy ý kiến của hộ gia đình chị H, chị H có đề nghị "Tôi không có nhà ở, chỗ ở. Vì vậy đề nghị Ủy ban thành phố xem xét giao đất tái định cư cho gia đình". UBND thành phố cũng đã tiến hành xác minh xác định chị H không có thửa đất ở, nhà ở trên địa bàn xã T và được UBND xã T ban hành Văn bản số 19/CV-UBND ngày 19/3/2021 cung cấp thông tin chị H không có thửa đất ở, nhà ở nào khác tại địa bàn xã T. Chị H đang sinh sống cùng bố mẹ chồng tại xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 28/12/2020 Uỷ ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 537/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang – Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài – Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT (địa phận xã T đợt 4), bồi thường cho chị Nguyễn Thu H về đất với tổng số tiền là 57.066.400 đồng trong đó bồi thường về đất 14.586.400 đồng, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp 39.222.000 đồng, không xem xét bố trí tái định cư. Do không đồng ý với Quyết định số 537/QĐ-UBND nên chị H đã không nhận tiền bồi thường, không thực hiện bàn giao đất và có đơn đề nghị nên ngày 23/3/2022 Uỷ ban nhân dân thành phố T ban hành Công văn số 644/UBND-TTPTQĐ về việc trả lời nội dung đề nghị của công dân đối với chị H; ngày 25/3/2022 Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 523/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất.

HĐXX thấy: Ngày 25/5/2020, chị Nguyễn Thu H nhận chuyển nhượng diện tích đất 257,9 m^2 trong đó 40m^2 đất ở và 217,9m^2 đất trồng cây hàng năm địa chỉ thửa đất Thôn T 2, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính vào ngày 29/7/2020, trước thời điểm UBND thành phố thực hiện việc thu

hồi đất nên chị H đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Điều 99 Luật Đất đai năm 2013 và đủ điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo Điều 75 Luật Đất đai năm 2013.

Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 quy định về nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất:

"1. Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất nếu có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 của Luật này thì được bồi thường.

2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

3. Việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, kịp thời và đúng quy định của pháp luật".

Điều 79 Luật Đất đai năm 2013 quy định Bồi thường về đất khi thu hồi đất ở:

"1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam mà có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 của Luật này khi Nhà nước thu hồi đất thì được bồi thường như sau:

a) Trường hợp không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở; trường hợp không có nhu cầu bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở thì Nhà nước bồi thường bằng tiền;

b) Trường hợp còn đất ở, nhà ở trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được bồi thường bằng tiền. Đối với địa phương có điều kiện về quỹ đất ở thì được xem xét để bồi thường bằng đất ở".

Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất quy định:

"Việc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở quy định tại Điều 79 của Luật Đất đai được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi đất ở mà có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai thì việc bồi thường về đất được thực hiện như sau:

a) Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình,

cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư;

b) Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân còn đất ở, nhà ở khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng tiền. Đối với địa phương có điều kiện về quỹ đất ở thì được xem xét để bồi thường bằng đất ở.

Như vậy, chị Nguyễn Thu H bị thu hồi toàn bộ thửa đất có diện tích 257,9m^2 trong đó 40m^2 đất ở và 217,9m^2 đất trồng cây hàng năm địa chỉ thửa đất Thôn T 2, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, chị H không có thửa đất ở nào khác trên địa bàn xã T, thực tế chị đang ở chung với bố mẹ chồng và chưa có nhà ở riêng, việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để phục vụ nhu cầu về chỗ ở của vợ chồng chị H như vợ chồng chị trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai là có căn cứ, nên chị H đủ điều kiện để bồi thường về đất hoặc bố trí tái định cư theo quy định tại Điều 74, Điều 79 Luật Đất đai năm 2013, Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. UBND thành phố không chứng minh được không có quỹ đất để bồi thường, không chứng minh được lý do không bồi thường về đất hoặc bố trí tái định cư cho chị H nên việc ban hành Quyết định số 537/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang – Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài – Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT (địa phận xã T đợt 4), bồi thường cho chị Nguyễn Thu H về đất với tổng số tiền là 57.066.400 đồng trong đó bồi thường về đất 14.586.400 đồng, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp 39.222.000 đồng, không xem xét bố trí tái định cư là chưa đảm bảo quyền lợi cho chị Nguyễn Thu H.

Ủy ban nhân dân thành phố khai đã chỉ đạo Công an thành phố thực hiện điều tra việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, trong đó có việc nhận chuyển nhượng của chị Nguyễn Thu H, tuy nhiên UBND thành phố không xuất trình được tài liệu chứng minh, không xuất trình được quyết định của cơ quan có thẩm quyền xác định hợp đồng chuyển nhượng của chị H không đúng quy định nên chị H vẫn phải được đảm bảo quyền lợi theo đúng quy định của pháp luật khi Nhà nước thu hồi đất.

2.2. *Xét về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân*:

* *Về thẩm quyền*: UBND thành phố T ban hành Quyết định số 537/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc

Tuyên Quang – Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài – Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT (địa phận xã T đợt 4) là đúng thẩm quyền theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

** Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân*:

HĐXX thấy rằng trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân đã đúng với Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.3. *Tính hợp pháp và có căn cứ của các Quyết định hành chính có liên quan*:

Đối với Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất xây dựng Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang – Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài – Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT (Địa phận xã T đợt 4). HĐXX thấy rằng việc thu hồi đất để thực hiện chính sách chung của tỉnh, đồng thời chị H và người đại diện theo uỷ quyền của chị H nhất trí với Quyết định thu hồi đất và không có đề nghị nên HĐXX không xem xét.

Đối với Văn bản số 644/UBND-TTPTQĐ ngày 23/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc trả lời nội dung đề nghị của công dân, HĐXX thấy rằng: Sau khi nhận được đơn của chị Nguyễn Thu H, Ủy ban nhân dân thành phố T đã trả lời nội dung đề nghị của chị Nguyễn Thu H tại Văn bản số 644/UBND-TTPTQĐ ngày 23/3/2022 là đúng theo quy định về giải quyết đơn thư của công dân, tuy nhiên nội dung của Văn bản số 644/UBND-TTPTQĐ ngày 23/3/2022 có liên quan đến nội dung Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thành phố T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang – Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài – Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT (địa phận xã T đợt 4), nên cần huỷ Văn bản số 644/UBND-TTPTQĐ ngày 23/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T theo quy định.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thành phố T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang – Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài – Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT (địa phận xã T đợt 4) chưa xem xét, áp dụng đúng quy định về bồi thường đất ở theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định

cư khi nhà nước thu hồi đất đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thu H. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thu H không phải chịu án phí sơ thẩm. Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194, Điều 206, Điều 344, Điều 345, Điều 348 của Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 74, Điều 79 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H và người đại diện theo uỷ quyền của chị Nguyễn Thu H về việc:

- Hủy một phần Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Uỷ ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang – Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài – Lào Cai theo hình thức hợp đồng BOT (địa phận xã T đợt 4) phần có liên quan đối với chị Nguyễn Thu H.

- Hủy Công văn số 644/UBND-TTPTQĐ ngày 23/3/2022 của Uỷ ban nhân dân thành phố T về việc trả lời nội dung đề nghị của công dân.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thu H 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn* đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0005236 ngày 06/01/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Đức Nam